

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/HS-ST

Ngày : 31/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Ông Nguyễn Thành Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Tố Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 120/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: PHẠM TIỀN Đ; sinh năm: 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Xuân L và bà: Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam: ngày 13/6/2018 đến ngày 11/10/2018 thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt)

Bị hại: Anh Đặng Ngọc Phú C, sinh năm 1994, nơi cư trú: phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lương Hoài D, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: phường E, thành phố F, tỉnh Quảng Ngãi.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/6/2018, Phạm Tiến Đ điều khiển xe máy hiệu Wave biển số 76X3-3349 đi từ nhà tại huyện B đến địa bàn quận K để xin việc làm. Đến 14 giờ 50 phút cùng ngày, khi đang lưu thông trên đường XX Phường I, quận K thì nhìn thấy anh Đặng Ngọc Phú C đang ngồi tại vị trí ghế người lái trên xe ô tô biển số 51G-415.62 đang đậu trước nhà số AA Đường BB, Phường I, quận K. Do kính xe hạ xuống, nhìn thấy anh C đang sử dụng điện thoại di động, nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại để sử dụng nên Đ điều khiển cho xe chạy ngược chiều áp sát bên trái xe ô tô rồi đưa tay trái vào bên trong cửa xe để giật chiếc điện thoại di động. Tuy nhiên, theo phản xạ anh C nắm chặt lại được điện thoại kéo sát vào thân người nên Đ không giật được, Đ tăng ga tẩu thoát nhưng xe bị tắt máy, cùng lúc anh C mở cửa xe ô tô trúng vào xe máy của Đ làm xe máy bị ngã. Đ bỏ xe chạy bộ khoảng 200 mét đến trước nhà số YY đường ZZ, Phường I, quận K thì bị quần chúng nhân dân đuổi theo bắt giữ giao cho Công an Phường I, quận K xử lý.

Quá trình điều tra, Phạm Tiến Đ khai nhận lại diễn biến toàn bộ hành vi cướp giật chiếc điện thoại của anh Đặng Ngọc Phú C như nêu trên. Đ xác định đúng địa điểm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại trước nhà số AA Đường BB, Phường I, quận K, địa điểm bị bắt tại trước nhà số YY đường ZZ, Phường I, quận K, phù hợp trình báo của bị hại, người làm chứng và vật chứng thu giữ. Tiến hành thực nghiệm điều tra, dựng lại hiện trường, Đ xác định lại diễn biến hành vi đã cướp giật tài sản, phù hợp với lời khai của Đ, trình báo bị hại, lời khai nhân chứng và các chứng, tài liệu thu thập trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Wave màu xanh biển số 76X3-3349, là phương tiện gây án.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng, là tài sản cá nhân của Đ.

- 01 chiếc bóp da màu đen, bên trong có 59.000 đồng, là tài sản cá nhân của Đ.

- 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Phạm Tiến Đ, là tài sản cá nhân của Đ, nhập kho vật chứng.

- Bản sao giấy CMND, bản sao giấy phép lái xe hạng D mang tên Phạm Tiến Đ lưu giữ kèm hồ sơ vụ án.

Tài sản bị chiếm đoạt: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8 Plus màu xám theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự trị giá 12.000.000 đồng và 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt có màu đen, trị giá 40.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.040.000 đồng. Do bị cáo Đ không giật được tài sản, không thiệt hại về tài sản nên bị hại không thắc mắc, khiếu nại.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 16 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Phạm Tiến Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày luận tội, cụ thể: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua lời khai của bị cáo, thì hành vi sử dụng xe gắn máy làm phương tiện cướp giật tài sản của anh Đặng Phú C do bị cáo Phạm Tiến Đ thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo chưa lấy được điện thoại, tài sản vẫn còn trong quyền quản lý của bị hại nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội chưa Đ” theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo phạm tội do cố ý nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ căn cứ trên đề nghị áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hiện đã được cho tại ngoại, trong thời gian chờ xét xử không có biểu hiện vi phạm pháp luật, có việc làm và nơi cư trú rõ ràng, không thuộc các trường hợp không được cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao. Do đó đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách là 5 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản, bị hại không thiệt hại về tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc xe gắn máy Wave màu xanh, biển số: 76X3-3349, số máy: VLFPD1P52FMH-3-5A1G6467, số khung: RPDWCH3PD5A0G6467 là phương tiện phạm tội. Kết quả điều tra xác định được xe do anh Lương Hoài D đăng ký sở hữu. Anh D khai khoảng tháng 6/2014 đã bán xe cho một người thanh niên tên Hùng ở quận Gò Vấp (không rõ lại lịch, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng, khi bán xe có viết giấy tay, không làm hợp đồng mua bán. Bị cáo Đ khai nhận chiếc xe trên do Đ mua lại của một người thanh niên (không rõ lại lịch, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng, khi mua không làm hợp đồng mua bán, người bán chỉ đưa giấy đăng ký xe mang tên Lương Hoài D cho Đ. Xét thấy chiếc xe là phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp, hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo hợp lệ mà không có người nhận thì lập thủ tục tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo qui định.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng, imei 1: 353319096376519, imei 2: 353320096376517 (đã được niêm phong, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký xác nhận của Phạm Tiến Đ và hình dấu Công an Phường H, quận K) 01 chiếc bóp da màu đen, bên trong có 59.000đ (Năm mươi chín nghìn đồng) và 01 thẻ điều trị methadone mang tên Phạm Tiến Đ. Xét đây là tài sản, giấy tờ cá nhân riêng của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, tranh tụng với Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo để chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm giúp cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình và có cơ hội lao động để giúp đỡ cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo theo các tài liệu, chứng cứ thu thập được thì việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình ra quyết định tạm giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can ra quyết định tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo về hành vi “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, thẩm tra các tài liệu, chứng cứ, luận tội, tranh tụng nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa thông qua việc thẩm tra các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì hành vi sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội của bị cáo là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội do cố ý nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Xét thấy bị cáo chưa lấy được điện thoại, tài sản vẫn còn trong quyền quản lý của bị hại nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt” theo quy định tại Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đồng thời qua phân phân tích, đánh giá, nhận định của đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội, nhận thấy những căn cứ Viện kiểm sát viện dẫn làm căn cứ chứng minh hành vi

phạm tội đề nghị truy tố, xử phạt bị cáo như đã nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận .

[3] Xét việc do muốn có điện thoại để sử dụng, phục vụ nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã cố ý phạm tội, tuy bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản, chưa gây ra thiệt hại về vật chất cho Bị hại, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, đã trực tiếp xâm hại tới quyền về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án phù hợp để có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Việc đại diện viện kiểm sát căn cứ vào tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, nơi cư trú, việc làm hiện nay của bị cáo đề nghị áp dụng h, s khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa giật được tài sản, bị hại không thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét như đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe gắn máy Wave màu xanh, biển số: 76X3-3349, số máy: VLFPD1P52FMH-3-5A1G6467, số khung: RPDWCH3PD5A0G6467 là phương tiện phạm tội. Kết quả điều tra xác định được xe do anh Lương Hoài D đăng ký sở hữu. Anh D khai khoảng tháng 6/2014 đã bán xe cho một người thanh niên tên H ở quận G (không rõ lại lịch, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng, khi bán xe có viết giấy tay, không làm hợp đồng mua bán. Bị cáo Đ khai nhận chiếc xe trên do Đ mua lại của một người thanh niên (không rõ lại lịch, địa chỉ) với giá 2.000.000 đồng, khi mua không làm hợp đồng mua bán, người bán chỉ đưa giấy đăng ký xe mang tên Lương Hoài D cho Đ. Xét thấy chiếc xe là phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử thông nhất giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp, hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo hợp lệ mà không có người nhận thì lập thủ tục tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo qui định như đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng, imei 1: 353319096376519, imei 2: 353320096376517 (đã được niêm phong, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký xác nhận của Phạm Tiến Đ và hình dấu Công an Phường H, quận K); 01 chiếc bóp da màu đen, bên trong có 59.000đ (Năm mươi chín nghìn đồng) và 01 thẻ điều trị methadone mang tên Phạm Tiến Đ. Xét đây là tài sản, giấy tờ cá nhân riêng của bị cáo nên Hội đồng xét xử thông nhất trả lại cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 15; Khoản 3 Điều 57; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Phạm Tiến Đ 03 (ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản” nhưng cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Tiến Đ cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

[2] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime màu vàng đồng, imei 1: 353319096376519, imei 2: 353320096376517 (đã được niêm phong, bên ngoài gói niêm phong có chữ ký xác nhận của Phạm Tiến Đ và hình dấu Công an Phường H, quận K); 01 chiếc bóp da màu đen, bên trong có 59.000đ (Năm mươi chín nghìn đồng) và 01 thẻ điều trị methadone mang tên Phạm Tiến Đ (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 156/PNK ngày 28/9/2018 của Công an quận Tân Bình).

Giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe gắn máy Wave màu xanh, biển số: 76X3-3349, số máy: VLFPD1P52FMH-3-5A1G6467, số khung: RPDWCH3PD5A0G6467. Hết thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo hợp lệ mà không có người nhận thì lập thủ tục tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước theo qui định (Tình trạng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 156/PNK ngày 28/9/2018 của Công an quận Tân Bình).

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Hội đồng xét xử đã giải thích về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án cho đương sự theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án (đã sửa đổi, bổ sung năm 2015);

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Trí